

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-02-2021

V/v “Ly hôn, nuôi con chung, cấp  
dưỡng nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Ông Phạm Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Ngân, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân Thành phố T tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”, thụ lý số 296/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Ng.Th. M. Th

Sinh năm: 1983

Địa chỉ: 356 Ấp H xã HT Thành phố T tỉnh L.

**- Bị đơn:** Ông N. V.T

Sinh năm: 1975

Địa chỉ: 356 Ấp H xã HT Thành phố T tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Ng.Th. M. Th trình bày: Sau khoảng một năm tìm hiểu, bà và ông T kết hôn với nhau vào năm 2006. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do mâu

thuần trong việc quản lý tài sản, chi tiêu trong gia đình, ông T không quan tâm đến gia đình, thường lo tụ tập bia rượu với bạn bè. Trong việc chi tiêu cho chi phí sinh hoạt gia đình, vợ chồng mỗi người đóng góp một phần nhưng ông T thường mắng nhiếc cho rằng bà chi tiêu hoang phí, từ đó, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung, bà và ông T có hai người con chung, tên là Ng. Th. A.Th, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2007 và Ng. M.Th, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2019. Bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai người con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2020 bị đơn là ông N. V.T thống nhất ly hôn vì tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã ở mức trầm trọng, ông không thể chịu đựng được cách cư xử của Bà Th nên ông thống nhất ly hôn. Về con chung, ông T chấp nhận để Bà Th trực tiếp nuôi các con, ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con chung. Về tài sản chung và nợ chung: ông T sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông N. V.T có văn bản với nội dung không đồng ý ly hôn vì "chưa thỏa thuận phân chia tài sản".

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông N. V.T và bà Ng.Th. M. Th là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T và Bà Th không hòa hợp, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là những bất đồng trong việc quản lý tài sản và chi tiêu trong gia đình. Mặc dù, cả hai đã cố gắng để giải quyết mâu thuẫn nhưng không kết quả. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại, bà Ng.Th. M. Th khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N. V.T. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Trong quá trình tố tụng, tại phiên hòa giải ngày 28 tháng 12 năm 2020 bị đơn là ông N. V.T thống nhất ly hôn và đồng ý để Bà Th trực tiếp nuôi các con chung sau khi ly hôn; ông T sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con chung. Về tài sản chung và nợ chung: ông T sẽ khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định.

[3] Tuy nhiên, ngày 31 tháng 12 năm 2020, ông N. V.T có văn bản, với nội dung không đồng ý ly hôn vì "chưa thỏa thuận phân chia tài sản". Do vậy, ngày 05 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[4] Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không tham gia phiên tòa vào ngày 25 tháng 01 năm 2021 và phiên tòa ngày 09 tháng 02 năm 2021; Bà Ng.Th. M. Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Tân An xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Bà Th và ông T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006 nên áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2000) để giải quyết về nội dung theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Ông N. V.T không đồng ý ly hôn với lý do là "chưa thỏa thuận việc chia tài sản", lý do này không thể hiện được ý chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm hay giải quyết được tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng. Do vậy, khó có khả năng đoàn tụ. Tình trạng hôn nhân của ông T và Bà Th không hạnh phúc. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về con chung, nguyên đơn và bị đơn có hai người con chung. Bà Ng.Th. M. Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai người con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con chung. Điều này phù hợp với nguyện vọng của Ng. Th. A.Th, thể hiện tại Biên bản ghi ý kiến con chung ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An nên Tòa án chấp nhận; Đối với Ng. M.Th, chưa đủ 36 tháng tuổi nên bà Ng.Th. M. Th trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Ng.Th. M. Th là phù hợp quy định; mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con cũng phù hợp với quy định và phù hợp với khả năng của ông T nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung, do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Ông N. V.T, có quyền khởi kiện, yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Bà Ng.Th. M. Th và ông N. V.T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91, Điều 92, Điều 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2000), Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng.Th. M. Th đối với ông N. V.T.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Ng.Th. M. Th là người trực tiếp nuôi hai người con chung, tên là Ng. Th. A.Th, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2007 và Ng. M.Th, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2019.

Ông N. V.T cấp dưỡng nuôi các con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con chung, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi từng người con chung đủ mười tám tuổi.

Ông N. V.T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Bà Ng.Th. M. Th chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Bà Th đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004998 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T tỉnh L) thành án phí sơ thẩm. Ông N. V.T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự
- Các đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thảo**